

Số: 08/2008/QĐ-BKHHCN

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và
hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm

BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 850/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng các phòng thí nghiệm trọng điểm";

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm".

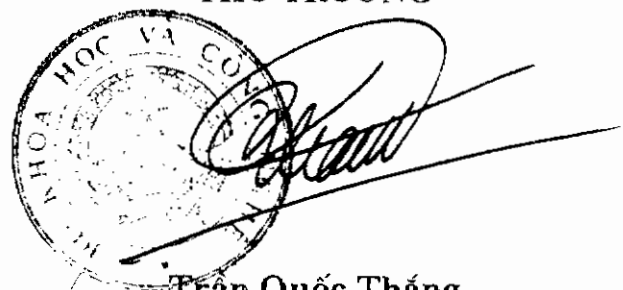
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 01/2002/QĐ-BKHHCNMT ngày 31 tháng 01 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) về việc ban hành "Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm".

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Cơ quan chủ quản, Thủ trưởng các Cơ quan chủ trì, Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc các phòng thí nghiệm trọng điểm và các Bộ, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Quốc Thắng

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2008/QĐ-BKHCN

ngày 08 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, tổ chức và hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm được đầu tư xây dựng theo quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Phòng thí nghiệm trọng điểm

Phòng thí nghiệm trọng điểm là một loại hình tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, được Nhà nước đầu tư trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại để đi đầu trong triển khai các nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng và phát triển công nghệ, quy tụ và bồi dưỡng cán bộ khoa học và công nghệ trình độ cao trong môi trường trao đổi học thuật, hợp tác nghiên cứu thuận lợi.

Điều 3. Mục tiêu của phòng thí nghiệm trọng điểm

1. Tạo ra các công trình nghiên cứu có tính mới, tính sáng tạo, tiếp cận hoặc đạt trình độ quốc tế, được công bố trên các tạp chí, ấn phẩm khoa học và công nghệ có uy tín trên thế giới.

2. Tạo ra các sáng chế, sản phẩm khoa học và công nghệ được cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ, có khả năng thương mại hoá, góp phần nâng cao năng lực, trình độ công nghệ trong nước.

3. Hình thành được tập thể cán bộ khoa học và công nghệ mạnh, đủ năng lực giải quyết các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia ở trình độ quốc tế.

Điều 4. Nhiệm vụ của phòng thí nghiệm trọng điểm

1. Tổ chức triển khai các nghiên cứu khoa học và công nghệ có tính nền tảng, tính đi trước, tính chiến lược trên cơ sở bám sát các định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội quốc gia và tiến bộ của khoa học và công nghệ hiện đại trên thế giới.

2. Tập hợp và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ trình độ cao. Tạo môi trường thuận lợi cho công tác nghiên cứu trong phòng thí nghiệm và hợp tác nghiên cứu với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

3. Quản lý và khai thác có hiệu quả các phương tiện, cơ sở vật chất kỹ thuật của phòng thí nghiệm trọng điểm.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm

1. Phòng thí nghiệm trọng điểm hoạt động theo phương thức mở nhằm huy động đồng đội ngũ cán bộ nghiên cứu, bảo đảm khai thác và sử dụng hiệu quả trang thiết bị và cơ sở vật chất kỹ thuật.

2. Phòng thí nghiệm trọng điểm được thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập quy định tại Khoản 3, Điều 4 Nghị định 115/2005/NĐ-CP về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

3. Phòng thí nghiệm trọng điểm phải thể hiện được vai trò nòng cốt và đi đầu thúc đẩy nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ bằng trình độ, chất lượng và hiệu quả nghiên cứu.

4. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ và hiệu quả hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm phải được kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 6. Chính sách của Nhà nước đối với phòng thí nghiệm trọng điểm

1. Phòng thí nghiệm trọng điểm được đầu tư xây dựng theo nguyên tắc đồng bộ, hiện đại, sử dụng tối đa cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ trình độ cao tại Cơ quan chủ trì để hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy chế này.

2. Phòng thí nghiệm trọng điểm được Nhà nước tăng cường kinh phí hoạt động thường xuyên trong 4 năm đầu sau khi hoàn thành đầu tư và được đưa vào sử

dụng. Mức tăng cường kinh phí hoạt động thường xuyên căn cứ vào tính chất, trình độ, nội dung các nhiệm vụ mà phòng thí nghiệm trọng điểm thực hiện.

3. Việc tiếp tục hoặc chấm dứt đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị và tăng cường kinh phí hoạt động thường xuyên trong các năm tiếp theo được xem xét dựa trên kết quả và hiệu quả hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm qua các đợt kiểm tra, đánh giá quy định tại Chương IV Quy chế này.

4. Nhà nước có cơ chế đặt hàng trực tiếp với phòng thí nghiệm trọng điểm để triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ dài hạn hoặc các nhiệm vụ ngắn hạn nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc, đột xuất phát sinh trong thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và khoa học và công nghệ của đất nước.

Điều 7. Cơ quan chủ trì và Cơ quan chủ quản phòng thí nghiệm trọng điểm

1. Cơ quan chủ trì phòng thí nghiệm trọng điểm là các trường đại học trọng điểm, viện nghiên cứu đầu ngành, khu công nghệ cao, tổ chức kinh tế có tiềm lực mạnh hoặc tổ chức khoa học và công nghệ được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận qua tuyển chọn.

2. Cơ quan chủ quản phòng thí nghiệm trọng điểm là các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc tổ chức quản lý cấp trên trực tiếp của Cơ quan chủ trì.

Điều 8. Tên gọi phòng thí nghiệm trọng điểm

Tên gọi tiếng Việt và tiếng Anh của phòng thí nghiệm trọng điểm phải nêu rõ lĩnh vực chuyên ngành và tên Cơ quan chủ trì theo trình tự sau: “Phòng thí nghiệm trọng điểm về - lĩnh vực chuyên ngành - (tên Cơ quan chủ trì)” hoặc “Key Laboratory of - lĩnh vực chuyên ngành - (tên Cơ quan chủ trì)”.

Chương II TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM

Điều 9. Hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm

Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ được quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy chế này, phòng thí nghiệm trọng điểm tổ chức các hoạt động sau đây:

1. Thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ, cụ thể là:

a) Triển khai nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng trình độ cao.

b) Nghiên cứu làm chủ, ứng dụng và phát triển các công nghệ cốt lõi, mang tính đột phá trong lĩnh vực chuyên ngành.

c) Triển khai các nghiên cứu cấp thiết, ngắn hạn nhằm kịp thời giải quyết các vấn đề đột xuất phát sinh trong thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

2. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ khoa học và công nghệ trình độ cao.

3. Hợp tác nghiên cứu với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài. Tham gia các hoạt động trao đổi chuyên môn, hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế.

4. Thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ; công bố danh mục các dịch vụ khoa học và công nghệ mà phòng thí nghiệm trọng điểm có khả năng cung cấp, đặc biệt các hoạt động chuyển giao và tư vấn chuyển giao công nghệ.

5. Công bố, quảng bá và chuyển giao các kết quả nghiên cứu của phòng thí nghiệm trọng điểm. Xây dựng và duy trì hoạt động trang tin điện tử của phòng thí nghiệm trọng điểm.

6. Các hoạt động khác phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, điều kiện, năng lực của phòng thí nghiệm trọng điểm và quy định của pháp luật.

Điều 10. Tổ chức bộ máy và nhân sự phòng thí nghiệm trọng điểm

1. Tổ chức bộ máy của phòng thí nghiệm trọng điểm gồm các Phòng chuyên môn, Văn phòng và Ban Giám đốc, đảm bảo nguyên tắc gọn nhẹ, chuyên nghiệp, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và khả năng tài chính của phòng thí nghiệm trọng điểm. Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm xây dựng phương án tổ chức bộ máy và trình Thủ tướng Cơ quan chủ trì quyết định.

2. Phòng thí nghiệm trọng điểm có cán bộ làm việc thường xuyên và cán bộ làm việc không thường xuyên.

a) Cán bộ làm việc thường xuyên gồm chủ yếu là cán bộ nghiên cứu chủ chốt, kỹ thuật viên trình độ cao và cán bộ quản lý phòng thí nghiệm trọng điểm với

số lượng hợp lý, được kiểm soát nghiêm ngặt và do Thủ trưởng Cơ quan chủ trì quyết định trên cơ sở đề xuất của Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm.

b) Cán bộ làm việc không thường xuyên gồm:

- Cán bộ được Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm ký hợp đồng lao động trên cơ sở đề nghị của các đơn vị trực thuộc để đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của phòng thí nghiệm trọng điểm.

- Cộng tác viên được Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm mời tham gia hợp tác nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ trên cơ sở hợp đồng căn cứ vào nhu cầu của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cụ thể và đề nghị của các phòng chuyên môn.

Căn cứ nhu cầu, tính chất, đặc điểm công việc và khả năng tài chính, Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm quyết định số lượng cán bộ làm việc không thường xuyên.

Điều 11. Lãnh đạo phòng thí nghiệm trọng điểm

1. Lãnh đạo phòng thí nghiệm trọng điểm là Ban Giám đốc gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc, số Phó Giám đốc không quá 2 người.

2. Tiêu chuẩn Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm:

a) Là cán bộ nghiên cứu có trình độ từ tiến sĩ trở lên thuộc chuyên ngành khoa học và công nghệ của phòng thí nghiệm trọng điểm. Có năng lực, uy tín trong hoạt động khoa học và công nghệ thể hiện qua số lượng công trình nghiên cứu đã công bố quốc tế và trong nước; số lượng các sáng chế, sản phẩm khoa học và công nghệ được cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ; số lượng tiến bộ kỹ thuật đã được ứng dụng và chuyển giao.

b) Có năng lực tổ chức, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ và có ít nhất 5 năm kinh nghiệm quản lý, điều hành tập thể nghiên cứu.

c) Tuổi bổ nhiệm không quá 55 đối với nam và 50 đối với nữ. Nhiệm kỳ bổ nhiệm là 5 năm.

d) Giám đốc phải đảm bảo thời gian làm việc trực tiếp tại phòng thí nghiệm trọng điểm ít nhất 10 tháng trong một năm và 52 tháng trong một nhiệm kỳ.

3. Thẩm quyền bổ nhiệm Giám đốc và các Phó Giám đốc:

a) Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm được Cơ quan chủ trì tuyển chọn công khai theo các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này. Căn cứ vào kết quả tuyển chọn, Thủ trưởng Cơ quan chủ trì trình Thủ trưởng Cơ quan chủ quản xem xét, bổ nhiệm.

b) Các Phó Giám đốc do Thủ trưởng Cơ quan chủ trì bổ nhiệm theo nhiệm kỳ Giám đốc trên cơ sở đề nghị của Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm. Tiêu chuẩn Phó Giám đốc được vận dụng theo tiêu chuẩn của Giám đốc và phù hợp với điều kiện cụ thể của phòng thí nghiệm trọng điểm.

4. Quyết định bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm phải được gửi cho Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Trường hợp Giám đốc hoặc Phó Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị miễn nhiệm hoặc xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm

1. Xây dựng chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy phòng thí nghiệm trọng điểm, trình Cơ quan chủ trì phê duyệt. Đề xuất việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các Phó Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm. Quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm lãnh đạo các đơn vị trực thuộc phòng thí nghiệm trọng điểm.

2. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của phòng thí nghiệm trọng điểm:

a) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ chung của phòng thí nghiệm trọng điểm thành kế hoạch, các nhiệm vụ nghiên cứu hàng năm và 5 năm.

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu và điều hành hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm. Chịu trách nhiệm về nội dung, tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ; hiệu quả khai thác, sử dụng trang thiết bị và cơ sở vật chất kỹ thuật của phòng thí nghiệm trọng điểm.

c) Xây dựng, đăng ký, tham gia tuyển chọn và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với lĩnh vực chuyên ngành của phòng thí nghiệm trọng điểm.

d) Tổ chức quản lý, khai thác và chuyển giao các kết quả nghiên cứu của phòng thí nghiệm trọng điểm theo quy định của pháp luật. Chủ động tìm các giải pháp hỗ trợ hoạt động nghiên cứu theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

3. Chủ động xây dựng mục tiêu và phương hướng phát triển dài hạn của phòng thí nghiệm trọng điểm phù hợp với xu thế nghiên cứu mới của khoa học và công nghệ trong khu vực và trên thế giới.

4. Xây dựng dự toán kinh phí hàng năm đảm bảo hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm trong đó phần kinh phí ngân sách phải báo cáo Cơ quan chủ trì, Cơ quan chủ quản để được cân đối vào kế hoạch phân bổ dự toán ngân sách theo quy định hiện hành; đối với các phòng thí nghiệm trọng điểm mà Cơ quan chủ trì trực thuộc Tổ chức kinh tế có tiềm lực mạnh, Tổ chức kinh tế đó có trách nhiệm cân đối, phân bổ kinh phí hoạt động thường xuyên. Quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí, thực hiện chế độ tự chủ và công khai tài chính theo quy định.

5. Định kỳ hàng năm thực hiện báo cáo với Cơ quan chủ trì, Cơ quan chủ quản, Hội đồng phòng thí nghiệm trọng điểm và Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình, kết quả hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm. Cung cấp đầy đủ thông tin và đảm bảo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan hữu quan trong việc kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm.

Điều 13. Hội đồng phòng thí nghiệm trọng điểm

1. Hội đồng phòng thí nghiệm trọng điểm thực hiện chức năng tư vấn và giám sát về hoạt động chuyên môn của phòng thí nghiệm trọng điểm. Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập theo nhiệm kỳ 5 năm.

2. Hội đồng có nhiệm vụ:

a) Nghiên cứu, thẩm định về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của phòng thí nghiệm trọng điểm. Đề xuất các nội dung và giải pháp điều chỉnh hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm để Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm xem xét, quyết định. Trong trường hợp có ý kiến khác nhau giữa Hội đồng và Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm, Chủ tịch Hội đồng báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, giải quyết.

b) Thực hiện việc đánh giá, nhận xét định kỳ hoặc đột xuất về chuyên môn, kết quả và hiệu quả hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm. Đề xuất kịp thời với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan các giải pháp thúc đẩy phát triển hoặc xử lý các vướng mắc, tồn tại của phòng thí nghiệm trọng điểm. Hội đồng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về các đề xuất của mình.

c) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 14. Tổ chức và chế độ làm việc của Hội đồng phòng thí nghiệm trọng điểm

1. Hội đồng phòng thí nghiệm trọng điểm có từ 5 đến 7 thành viên, trong đó số thành viên thuộc Cơ quan chủ trì không quá 2 với Hội đồng có 5 thành viên và không quá 3 với Hội đồng có 7 thành viên.

2. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng:

a) Là cán bộ khoa học và công nghệ trong nước, nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài, có trình độ từ tiến sĩ trở lên thuộc chuyên ngành khoa học và công nghệ của phòng thí nghiệm trọng điểm.

b) Có năng lực và uy tín trong hoạt động khoa học và công nghệ, thể hiện bằng số lượng các công trình nghiên cứu công bố trong nước và quốc tế; số lượng các sáng chế, sản phẩm khoa học và công nghệ được cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ; số lượng tiến bộ khoa học kỹ thuật đã được ứng dụng và chuyển giao.

c) Được sự tín nhiệm của cộng đồng khoa học theo kết quả thăm dò giới thiệu do Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành.

3. Lãnh đạo Hội đồng gồm Chủ tịch và một Phó chủ tịch do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định.

4. Chế độ làm việc của Hội đồng:

a) Hội đồng họp thường kỳ 6 tháng một lần và có thể họp bất thường khi có quá nửa số thành viên Hội đồng yêu cầu hoặc theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. Giữa hai phiên họp thường kỳ, Hội đồng có thể làm việc trực tiếp với phòng thí nghiệm trọng điểm; nội dung và thời gian làm việc phải được Chủ tịch Hội đồng thông báo trước tới Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm.

b) Quy chế hoạt động của Hội đồng phòng thí nghiệm trọng điểm do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.

c) Hội đồng được sử dụng cơ sở vật chất của Cơ quan chủ trì để tiến hành các buổi họp, làm việc.

d) Kinh phí hoạt động của Hội đồng được bố trí từ nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý.

Điều 15. Quyền lợi, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm

1. Cán bộ khoa học và công nghệ thuộc các thành phần kinh tế có thể đến phòng thí nghiệm trọng điểm thực hiện công trình nghiên cứu dưới hình thức chủ trì, đồng chủ trì phối hợp nghiên cứu hoặc để khai thác, sử dụng phòng thí nghiệm trọng điểm theo hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận ký kết với Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm.

a) Cán bộ khoa học và công nghệ là cộng tác viên của phòng thí nghiệm trọng điểm không phải trả các chi phí cho hoạt động nghiên cứu.

b) Cán bộ khoa học và công nghệ không phải là cộng tác viên của phòng thí nghiệm trọng điểm phải thanh toán các chi phí nghiên cứu và phục vụ nghiên cứu theo quy định cụ thể của phòng thí nghiệm trọng điểm.

2. Đối với các trường hợp khai thác, sử dụng phòng thí nghiệm trọng điểm theo hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận, việc thanh toán các chi phí cho hoạt động nghiên cứu được thực hiện theo quy định cụ thể của phòng thí nghiệm trọng điểm phù hợp với pháp luật hiện hành về quản lý tài chính.

3. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động phòng thí nghiệm trọng điểm được quyền sử dụng trang thiết bị của phòng thí nghiệm trọng điểm để nghiên cứu và được nhận các dịch vụ cần thiết để tiến hành nghiên cứu theo các điều khoản của hợp đồng. Khi kết thúc hợp đồng phải nộp báo cáo kết quả nghiên cứu cho phòng thí nghiệm trọng điểm.

4. Các kết quả nghiên cứu của tập thể, cá nhân được tạo ra từ phòng thí nghiệm trọng điểm được đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật. Khi công bố kết quả nghiên cứu, phải ghi rõ kết quả nghiên cứu hoặc một phần kết quả được thực hiện tại phòng thí nghiệm trọng điểm.

5. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tại phòng thí nghiệm trọng điểm được hưởng quyền lợi do các hoạt động nghiên cứu mang lại theo quy định của phòng thí nghiệm trọng điểm và hợp đồng đã ký kết phù hợp với pháp luật hiện hành về quản lý tài chính.

Điều 16. Tài chính cho hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm

1. Nguồn kinh phí cho hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm gồm: ngân sách nhà nước và các nguồn khác.

a) Ngân sách nhà nước:

- Kinh phí sự nghiệp gồm: sự nghiệp khoa học và công nghệ và các loại kinh phí sự nghiệp khác.

- Kinh phí đầu tư phát triển để thực hiện các dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Nguồn kinh phí khác:

- Thu từ các hoạt động sự nghiệp của phòng thí nghiệm trọng điểm.

- Thu từ các hoạt động dịch vụ, tư vấn chuyển giao công nghệ.

- Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

- Vay tín dụng.

- Những nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

2. Nội dung chi kinh phí hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm gồm: chi hoạt động thường xuyên; chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; chi đầu tư xây dựng cơ bản và tăng cường trang thiết bị; chi hỗ trợ hoạt động chuyển giao các kết quả nghiên cứu; chi công bố kết quả nghiên cứu, đăng ký bảo hộ về sở hữu trí tuệ, trao đổi, hợp tác quốc tế và các hoạt động khác của phòng thí nghiệm trọng điểm theo quy định của pháp luật.

3. Nhà nước khuyến khích Cơ quan chủ trì và Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm tìm kiếm, khai thác các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để bổ sung kinh phí cho hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm.

Chương III

QUẢN LÝ PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM

Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch và cơ chế, chính sách phát triển phòng thí nghiệm trọng điểm. Ban hành Quy chế tuyển chọn và công nhận Cơ quan chủ trì, Quy chế tổ chức và hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm, Quy chế hoạt động của Hội đồng phòng thí nghiệm trọng điểm.

2. Tuyển chọn, công nhận hoặc chấm dứt công nhận Cơ quan chủ trì phòng thí nghiệm trọng điểm; quyết định thành lập Hội đồng phòng thí nghiệm trọng điểm và bổ nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng phòng thí nghiệm trọng điểm.

3. Phê duyệt, điều chỉnh mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của phòng thí nghiệm trọng điểm.

4. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trong việc bảo đảm đầu tư và phát triển hệ thống phòng thí nghiệm trọng điểm; đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc đầu tư xây dựng các phòng thí nghiệm trọng điểm.

5. Quy định tiêu chí, nội dung, phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm.

6. Chủ trì kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của các phòng thí nghiệm trọng điểm tại các Cơ quan chủ trì. Trong trường hợp cần thiết, thành lập các Hội đồng tư vấn độc lập để xem xét, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm.

7. Định kỳ công bố kết quả thực hiện nhiệm vụ, kết quả đánh giá hoạt động của các phòng thí nghiệm trọng điểm.

8. Tham gia đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể phòng thí nghiệm trọng điểm.

Điều 18. Trách nhiệm của Cơ quan chủ quản

1. Giới thiệu, đề xuất các đơn vị trực thuộc đăng ký tham gia tuyển chọn chủ trì phòng thí nghiệm trọng điểm. Thành lập phòng thí nghiệm trọng điểm sau khi Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ công nhận Cơ quan chủ trì. Hướng dẫn tổ chức thực hiện xây dựng, quản lý hoạt động phòng thí nghiệm trọng điểm theo mục tiêu, nhiệm vụ quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật liên quan.

2. Xem xét, bổ nhiệm Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm trên cơ sở đề xuất của Cơ quan chủ trì.

3. Chỉ đạo Cơ quan chủ trì và lãnh đạo phòng thí nghiệm trọng điểm xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm đã được xác định. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt hoặc điều chỉnh các mục tiêu, nhiệm vụ của phòng thí nghiệm trọng điểm.

4. Hàng năm tổng hợp dự toán kinh phí hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm vào dự toán chung của ngành mình và gửi các cơ quan nhà nước có liên quan để xem xét, bố trí kế hoạch. Bố trí kinh phí bổ sung trong thẩm quyền của mình để hỗ trợ phòng thí nghiệm trọng điểm đảm bảo phát triển hoạt động chuyên môn.

5. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm. Chỉ đạo Cơ quan chủ trì thực hiện việc tổ chức lại hoặc giải thể phòng thí nghiệm trọng điểm trong trường hợp phòng thí nghiệm trọng điểm không hoàn thành nhiệm vụ, không đạt được các mục tiêu.

Điều 19. Trách nhiệm của Cơ quan chủ trì

1. Đăng ký và xây dựng thuyết minh dự án tham gia tuyển chọn phòng thí nghiệm trọng điểm.

2. Tổ chức xây dựng phòng thí nghiệm trọng điểm khi có quyết định thành lập và quyết định đầu tư của Cơ quan chủ quản. Trực tiếp quản lý và hỗ trợ phòng thí nghiệm trọng điểm hoạt động theo các mục tiêu, nhiệm vụ được xác định.

3. Tổ chức tuyển chọn Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm theo các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2, Điều 11 của Quy chế này và trình Thủ trưởng Cơ quan chủ quản xem xét, quyết định. Bổ nhiệm Phó Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm trên cơ sở đề xuất của Giám đốc.

4. Chủ trì cùng Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của phòng thí nghiệm trọng điểm, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, phê duyệt.

5. Phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và số lượng cán bộ làm việc thường xuyên của phòng thí nghiệm trọng điểm trên cơ sở các quy định tại Khoản 2, Điều 10; Khoản 3, Điều 11 và Khoản 1, Điều 12 của Quy chế này.

6. Huy động và đảm bảo các nguồn lực về cơ sở vật chất, tài chính và nhân lực cho phòng thí nghiệm trọng điểm. Chịu trách nhiệm về sự hoạt động không hiệu quả của phòng thí nghiệm trọng điểm do mình đăng ký và quản lý.

7. Trực tiếp hoặc chỉ đạo phòng thí nghiệm trọng điểm định kỳ công bố phương hướng, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, kết quả thực hiện của phòng thí nghiệm trọng điểm. Tạo điều kiện hỗ trợ chuyển giao công nghệ hoặc thương mại hóa kết quả nghiên cứu được tạo ra từ phòng thí nghiệm trọng điểm.

8. Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm. Định kỳ báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và Cơ quan chủ quản về tình hình hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và Cơ quan chủ quản tổ chức đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm.

9. Thực hiện việc tổ chức lại hoặc giải thể phòng thí nghiệm trọng điểm.

Chương IV KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Điều 20. Kiểm tra, đánh giá

1. Hàng năm, Cơ quan chủ trì tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm, báo cáo Cơ quan chủ quản và Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm:

- Kết quả nghiên cứu; số lượng và chất lượng các công trình nghiên cứu được công bố trên các tạp chí, ấn phẩm chuyên ngành trong nước và thế giới; số lượng các sáng chế, sản phẩm khoa học và công nghệ được cấp văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ và kết quả ứng dụng trong thực tiễn.

- Kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ nghiên cứu; kết quả tham gia hoặc tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

- Công tác quản lý và vận hành phòng thí nghiệm trọng điểm; tình hình tài chính của phòng thí nghiệm trọng điểm; thực trạng sử dụng và khai thác các trang thiết bị và cơ sở vật chất của phòng thí nghiệm trọng điểm.

- Vai trò của Giám đốc và các cán bộ đầu ngành trong việc đề xuất và tổ chức thực hiện các ý tưởng khoa học, các giải pháp công nghệ, hiệu quả kinh tế đạt được; kết quả thu hút các nhà khoa học, các tổ chức đến làm việc và số lượng các đơn đặt hàng của các cơ quan nghiên cứu và của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế.

- Đánh giá chung kết quả hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm theo các định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các nội dung được quy định tại Quy chế này.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Cơ quan chủ quản tổ chức đánh giá định kỳ 2 năm một lần hoặc đột xuất đối với phòng thí nghiệm trọng điểm trên cơ sở các báo cáo kiểm tra của Cơ

quan chủ trì và ý kiến đánh giá, nhận xét của Hội đồng phòng thí nghiệm trọng điểm.

Việc đánh giá có thể được giao cho cơ quan hoặc hội đồng đánh giá độc lập, có năng lực tập hợp các chuyên gia có chuyên môn liên quan nhưng không trực tiếp tham gia hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm.

Điều 21. Xử lý kết quả đánh giá

Căn cứ kết quả đánh giá định kỳ và đột xuất, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và Cơ quan chủ quản xem xét để quyết định khả năng tiếp tục mở rộng, hỗ trợ đầu tư hoặc cơ cấu lại tổ chức và hoạt động của phòng thí nghiệm trọng điểm, kể cả việc giải thể phòng thí nghiệm trọng điểm.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng Cơ quan chủ quản, Thủ trưởng Cơ quan chủ trì, Chủ tịch Hội đồng và Giám đốc phòng thí nghiệm trọng điểm, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cá nhân, tổ chức có liên quan phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quốc Thắng